**PHỤ LỤC II**

**Nội dung chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ an toàn giao thông đường sắt**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày tháng năm 2018 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | Nội dung | **Thời lượng tối thiểu** |
| **I** | **PHẦN LÝ THUYẾT** | 6 ngày |
| 1 | Giới thiệu Luật Đường sắt 2017 và các Nghị định hướng dẫn liên quan đến hoạt động đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. |  |
| 2 | Quy định về vận tải hành khách, hành lý, hàng hóa trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng nối ray với đường sắt quốc gia. |  |
| 3 | Quy định về giao thông đường sắt qua đường ngang, cầu chung. |  |
| 4 | Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; phân tích thống kê, báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt. |  |
| 5 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt |  |
| 6 | Quy định về trình tự, nội dung kiểm tra an toàn giao thông vận tải đường sắt |  |
| 7 | Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt |  |
| 8 | Cách thức và điều kiện sử dụng một số trang thiết bị trên tàu hỏa |  |
| 9 | Quy trình kỹ thuật về an toàn lao động  |  |
| 10 | Trình tự tác nghiệp của nhân viên công tác trên tàu hỏa |  |
| 11 | Quy trình sơ cấp cứu nạn nhân |  |
| **II** | **PHẦN THỰC HÀNH** | 2 ngày |
|  | Thực hành nghiệp vụ trên tàu các nội dung đã được bồi dưỡng |  |
| Tổng cộng | ***8 ngày*** |
| **III** | **Bài kiểm tra kết thúc khóa học** | 180 phút |